

Số: 126 /KH-TTYT

Văn Lãng, ngày 13 tháng 6 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 111/2027/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về Quy định tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Trung tâm Y tế huyện Văn Lãng xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Đào tạo thực hành, cập nhật nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm, xác nhận thời gian thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành, đủ điều kiện để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với yêu cầu theo vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

### 2. Yêu cầu

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành và đầy đủ chuyên khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- Trung tâm Y tế huyện có trách nhiệm phân công người hướng dẫn phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành (Người hướng dẫn thực hành đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).

## II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN ÁP DỤNG

### 1. Đối tượng áp dụng

Bác sĩ chuyên khoa I (*Nội, Ngoại, Sản, Nhi*); Bác sĩ y khoa, Y sĩ (*Trung cấp, Cao đẳng*); Y sĩ y học cổ truyền, Điều dưỡng (*Đại học, Cao đẳng, Trung cấp*); Hộ sinh (*Đại học, Cao đẳng, Trung cấp*); Kỹ thuật y (*Kỹ thuật y xét nghiệm y học (Trung cấp); Kỹ thuật y hình ảnh y học (Đại học, Cao đẳng, Trung cấp); Kỹ thuật y phục hình răng (Trung cấp).*

### 2. Thời gian áp dụng

Sau khi nộp bản công bố và được công khai trên cổng thông tin Sở Y tế Lạng sơn và Website của TTYT huyện.

## III. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VÀ NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

### 1. Hình thức đào tạo thực hành

Hướng dẫn thực hành tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

### 2. Chương trình, nội dung đào tạo thực hành (*Có phụ lục 2 kèm theo*)

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở chuẩn năng lực của bác sĩ đa khoa đã được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18/5/2015; các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y và dựa trên phạm vi hành nghề của người hành nghề tại điều 11 Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

## IV. THỜI GIAN THỰC HÀNH

### 1. Thời gian thực hành

**1.1. Đối với người có văn bằng chuyên khoa** sau khi được cấp văn bằng nhưng không nộp hồ sơ đề nghị tham gia kiểm tra đánh giá năng lực và không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp thì phải thực hành lại về chuyên khoa đó 12 tháng.

**1.2. Đối với người có văn bằng Bác sĩ y khoa:** Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng, trong đó:

- Khoa Nội, Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc: 04 tháng (Nội tổng hợp 01 tháng, Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc 03 tháng).

- Khoa Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng: 03 tháng.

- Khoa Truyền nhiễm - Nhi khoa: 03 tháng.

- Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng: 01 tháng

- Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh: 01 tháng

**1.3. Đối với người có văn bằng Bác sĩ y dự phòng:** Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng, trong đó:

- Khoa Nội, Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc: 04 tháng (Nội tổng hợp 01 tháng, Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc 03 tháng).

- Khoa Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng: 03 tháng.

- Khoa Truyền nhiễm - Nhi khoa: 03 tháng

- Khoa Y học cổ truyền, phục hồi chức năng: 01 tháng

- Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh: 01 tháng

**1.4 Đối với người có văn bằng Y sĩ đa khoa:** Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng, trong đó:

- Khoa Nội, Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc: 04 tháng.

- Khoa Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng: 02 tháng.

- Khoa Truyền nhiễm - Nhi khoa: 02 tháng.

- Khoa Y học cổ truyền, phục hồi chức năng: 0,5 tháng

- Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh: 0,5 tháng

**1.5 Đối với người có văn bằng Y sĩ Y học cổ truyền:** Tổng thời gian thực hành khám chữa bệnh là 09 tháng trong đó:

- Khoa Nội, Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc: 03 tháng.

- Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng: 05 tháng.

- Khoa Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng: 01 tháng.

**1.6 Đối với người có văn bằng Điều dưỡng:** Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là: 06 tháng trong đó:

- Nội, Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc: 02 tháng.

- Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng: 02 tháng.

- Truyền nhiễm - Nhi khoa: 1,5 tháng.

- Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng: 0,5 tháng.

**1.7. Đối với người có văn bằng Hộ sinh:** Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là: 06 tháng trong đó:

- Khoa Nội, Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc: 01 tháng.

- Khoa Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng: 05 tháng.

**1.8. Đối với người có văn bằng Kỹ thuật y:**

**1.8.1. Kỹ thuật hình ảnh y học:** Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là: 06 tháng trong đó:

- Khoa Nội, Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc: 01 tháng.
- Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh: 05 tháng.

**1.8.2. Kỹ thuật xét nghiệm y học:** Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là: 06 tháng trong đó:

- Khoa Nội, Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc: 01 tháng.
- Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh: 05 tháng.

**1.8.3. Kỹ thuật phục hình răng:** Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là: 06 tháng trong đó:

- Khoa Nội, Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc: 01 tháng.
- Khoa Khám bệnh: 02 tháng.
- Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng: 03 tháng.

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời lượng là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

**Lưu ý:** Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa không quá 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó. Việc bảo lưu kết quả thực hiện theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

## **2. Số lượng người hướng dẫn và số lượng người thực hành có thể tiếp nhận**

- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận: 60 người (*Bác sĩ CK1 05 người; Bác sĩ y khoa 15 người; Y sĩ 15 người; Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y 25 người*)

- Số lượng người hướng dẫn tại: (*Có phụ lục I kèm theo*)

3. Địa điểm thực hành tại các khoa/ phòng trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Lãng tham gia đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ và Điều dưỡng**

Xây dựng kế hoạch thực hành và công bố cơ sở là cơ sở đủ điều kiện hướng dẫn thực hành và đăng tải trên cổng thông tin của TTYT huyện, Sở Y tế theo quy định.

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thực hành hoàn thiện các thủ tục cần thiết để thực hành.

Tham mưu ký Hợp đồng thực hành và Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành.

Quản lý hồ sơ theo quy định.

Tổng hợp danh sách học viên và người tham gia hướng dẫn thực hành.

Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP về Sở Y tế, trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hành và dự kiến thời gian kết thúc thực hành.

Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh và danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên cổng thông tin của Sở Y tế, Trung tâm Y tế.

Trình Giám đốc cấp giấy xác nhận cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

## **2. Phòng Tài chính, kế toán**

Tham mưu thực hiện thu kinh phí đào tạo học viên. Việc hạch toán, thu chi, quyết toán phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

## **3. Các khoa, phòng chuyên môn**

Tuân thủ sự phân công về hướng dẫn thực hành của Giám đốc Trung tâm Y tế.

Tiếp nhận, quản lý, hướng dẫn thực hành cho học viên theo quy định.

Nhận xét kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

## **4. Người hướng dẫn thực hành**

Tuân thủ sự phân công hướng dẫn của người đứng đầu cơ sở thực hành.

Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

Người trực tiếp hướng dẫn thực hành đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội quy quy định. Đánh giá nhận xét phải được thực hiện ngay sau khi người thực hành hoàn thiện từng nội dung thực hành.

## **5. Người thực hành**

Tuân thủ nội quy, quy chế chuyên môn của cơ sở hướng dẫn thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khác khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Văn Lãng năm 2024.

Đề nghị các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế;
- Giám đốc, phó giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- TYT các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KHN&ĐD.

**GIÁM ĐỐC**



**Đỗ An Hiến**

## Phụ lục I

## DANH SÁCH

Người hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại TTYT Văn Lãn  
(Kèm theo Kế hoạch số 126/KH-TTYT ngày 13/6/2024 của TTYT huyện Văn Lãn)

TT	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN	Ngày tháng năm cấp	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành
1	Đỗ An Hiến	Bác sĩ	000042/LS-CCHN	09/5/2012	Chuyên khoa CDHA, Kỹ thuật Y, khám chữa bệnh đa khoa
2	Hứa Minh Thân	Bác sĩ	001424/LS-CCHN	16/9/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại-sản
3	Vi Văn Nhất	Bác sĩ	001423/LS-CCHN (cấp lại lần hai)	14/12/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại-sản
4	Hà Văn Chiến	Bác sĩ	001412/LS-CCHN	16/9/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, CK1 Nội-Nhi
5	Hoàng Thị Lý	Bác sĩ	001414/LS-CCHN	16/9/2013	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi
6	Mông Thúy Vân	Bác sĩ	001424/LS-CCHN	16/9/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
7	Nguyễn Thế Huy	Bác sĩ	003796/LS-CCHN	21/7/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
8	Nguyễn Thị Hoàn	Bác sĩ	002104/LS-CCHN	28/9/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
9	Vy Thị Kiên	Bác sĩ	002342/LS-CCHN	08/5/2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
10	Hà Anh Tước	Bác sĩ	003261/LS-CCHN	09/5/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
11	Lương Viết Hùng	Bác sĩ	002312/LS-CCHN	08/5/2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
12	Lãng Văn Hưng	Bác sĩ	002332/LS-CCHN	08/5/2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
13	Đồng Mạnh Hiệp	Bác sĩ	003436/LS-CCHN	21/3/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
14	Hoàng Kim Sinh	Bác sĩ	003594/LS-CCHN	20/9/2019	Khám chữa bệnh đa khoa
15	Nguyễn Thị Ngân	Bác sĩ	002370/LS-CCHN	08/5/2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
16	Vương Hải Sơn	Y sĩ	003283/LS-CCHN	07/6/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT
17	Nông Kim Cúc	Y sĩ	000614/LS-CCHN	24/01/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT
18	Bé Văn Anh	Y sĩ	002918/LS-	31/12/2014	Khám bệnh, chữa bệnh

			CCHN		bằng YHCT
19	Chu Phương Thảo	Điều dưỡng	001415/LS-CCHN	16/9/2013	Điều dưỡng trung học
20	Hoàng Thị Bích Đào	Điều dưỡng	002922/LS-CCHN	31/12/2014	Cao đẳng điều dưỡng
21	Chăng Thị Phượng	Điều dưỡng	004413/LS-CCHN	20/12/2021	Điều dưỡng trung học
22	Hoàng Thị Chính	Điều dưỡng	003684/LS-CCHN	20/02/2020	Cao đẳng điều dưỡng
23	Triệu Thị Tươi	Điều dưỡng	001434/LS-CCHN	16/9/2013	Điều dưỡng trung học
24	Nông Thị Diệp	Điều dưỡng	001409/LS-CCHN	16/9/2013	Điều dưỡng trung học
25	Triệu Thị Hà Linh	Điều dưỡng	003976/LS-CCHN	21/10/2020	Cao đẳng điều dưỡng
26	Hứa Văn Huân	Điều dưỡng	004207/LS-CCHN	12/5/2021	Cao đẳng điều dưỡng
27	Lục Văn Vinh	Điều dưỡng	000602/LS-CCHN	02/12/2016	Cao đẳng điều dưỡng
28	Nông Xuân Thánh	Điều dưỡng	004208/LS-CCHN	12/5/2021	Cao đẳng điều dưỡng
29	Nguyễn Thị Hồng Vân	Điều dưỡng	003977/LS-CCHN	21/10/2020	Cao đẳng điều dưỡng
30	Lộc Sơn Hải	Điều dưỡng	004142/LS-CCHN	05/3/2021	Cao đẳng điều dưỡng
31	Phạm Xuân Thanh	Điều dưỡng	001441/LS-CCHN	16/9/2013	Điều dưỡng trung học
32	Lương Minh Lựu	Điều dưỡng	004129/LS-CCHN	08/2/2021	Cao đẳng điều dưỡng
33	Bé Văn Lưu	Kỹ thuật y	0006632/LS-CCHN	23/5/2018	KTV hình ảnh y học trình độ cao đẳng
34	Triệu Thị Tâm	Kỹ thuật y	001437/LS-CCHN	16/9/2013	KTV xét nghiệm trình độ trung cấp
35	Chu Minh Hào	Điều dưỡng	001408/LS-CCHN	16/9/2013	Cử nhân điều dưỡng
36	Nguyễn Thị Tiệp	Kỹ thuật y	001438/LS-CCHN	16/9/2013	KTV xét nghiệm trình độ trung cấp
37	Hoàng Văn Toàn	Kỹ thuật y	001613/LS-CCHN	29/8/2017	KTV xét nghiệm trình độ trung cấp
38	Hoàng Văn Cường	Kỹ thuật y	000718/LS-CCHN	21/6/2017	KTV phục hình răng trung cấp
39	Hà Thị Thiên	Dược sĩ	244/LS-CCHN	11/5/2015	Dược sĩ đại học
40	Hứa Thị Diệp	Dược sĩ	321/LS-CCHN	09/11/2015	Dược sĩ đại học
41	Lô Thị Lộc	Dược sĩ	184/LS-CCHN	03/12/2014	Dược sĩ trung học
42	Hoàng Thị Hoàn	Hộ sinh	000141/LS-CCHN	28/6/2012	CN Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản



43	Nguyễn Thị Lành	Hộ sinh	001427/LS-CCHN	16/9/2013	Hộ sinh trung học
44	Nông Thị Phượng	Hộ sinh	001448/LS-CCHN	16/9/2013	Hộ sinh trung học
45	Hoàng Thu Hà	Hộ sinh	001429/LS-CCHN	16/9/2013	Hộ sinh trung học
46	Triệu Thùy Linh	Hộ sinh	001430/LS-CCHN	16/9/2013	Hộ sinh trung học

***Danh sách ấn định: 46 người.***





**NỘI DUNG THỰC HÀNH**  
**Tại Trung tâm Y tế huyện Văn Lãng**  
 (Kèm theo Kế hoạch số 116/KH-TTYT ngày 13/6/2024 của TTYT huyện Văn Lãng)



STT	Chức danh	Chuyên khoa cấp xác nhận thực hành	Chuyên khoa thực hành	Thời gian thực hành
1	Bác sĩ CKI Nội khoa	Khoa Nội-Cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Nội khoa	12 tháng
		<b>Tổng thời gian thực hành</b>		
2	Bác sĩ CKI Nhi khoa	Khoa Truyền nhiễm và Nhi khoa	Nhi khoa	12 tháng
		<b>Tổng thời gian thực hành</b>		
3	Bác sĩ CKI Ngoại khoa	Khoa Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Ngoại khoa	12 tháng
		<b>Tổng thời gian thực hành</b>		
4	Bác sĩ CKI Sản phụ khoa	Khoa Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Sản khoa	12 tháng
		<b>Tổng thời gian thực hành</b>		
5	Bác sĩ y khoa	Khoa Nội-CCHSTC, CĐ	Khoa Nội	01 tháng
			Cấp cứu - Hồi sức tích cực	03 tháng
		Khoa Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Khoa Ngoại	01 tháng
			Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	01 tháng
			Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	01 tháng
		Khoa Truyền nhiễm và Nhi khoa	Truyền nhiễm	1,5 tháng
			Nhi khoa	1,5 tháng
Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	01 tháng		



		Khoa xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh	Xét nghiệm, xquang, siêu âm	01 tháng
		<b>Tổng thời gian thực hành</b>		<b>12 tháng</b>
6	Bác sĩ y học dự phòng	Khoa Nội-CCHSTC,CD	Khoa Nội	01 tháng
			Cấp cứu - Hồi sức tích cực	03 tháng
		Khoa Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Khoa Ngoại	01 tháng
			Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	01 tháng
			Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	01 tháng
		Khoa Truyền nhiễm và Nhi khoa	Truyền nhiễm	1,5 tháng
			Nhi khoa	1,5 tháng
		Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	01 tháng
		Khoa xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh	Xét nghiệm, xquang, siêu âm	01 tháng
	<b>Tổng thời gian thực hành</b>		<b>12 tháng</b>	
7	Y sĩ đa khoa	Khoa Nội-CCHSTC,CD	Khoa Nội	01 tháng
			Cấp cứu - Hồi sức tích cực	03 tháng
		Khoa Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Khoa Ngoại	01 tháng
			Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	0,5 tháng
			Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	0,5 tháng
		Khoa Truyền nhiễm và Nhi khoa	Truyền nhiễm	01 tháng
			Nhi khoa	01 tháng
		Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	0,5 tháng
		Khoa xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh	Xét nghiệm, xquang, siêu âm	0,5 tháng
	<b>Tổng thời gian thực hành</b>		<b>09 tháng</b>	
8	Y sĩ y học cổ truyền	Khoa Nội-CCHSTC,CD	Cấp cứu-Hồi sức tích cực	03 tháng
		Khoa YHCT-PHCN	Y học cổ truyền, phục hồi chức năng	05 tháng

		Khoa Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Ngoại khoa, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	01 tháng
		<b>Tổng thời gian thực hành</b>		<b>09 tháng</b>
9	Điều dưỡng	Khoa Nội-CCHSTC,CD	Khoa Nội, Cấp cứu - Hồi sức tích cực	02 tháng
		Khoa Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Khoa Ngoại, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	01 tháng
			Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	01 tháng
		Khoa Truyền nhiễm và Nhi khoa	Truyền nhiễm	0,5 tháng
			Nhi khoa	01 tháng
		Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	0,5 tháng
		<b>Tổng thời gian thực hành</b>		<b>06 tháng</b>
10	Hộ sinh	Khoa Nội-CCHSTC,CD	Cấp cứu - Hồi sức tích cực	01 tháng
		Khoa Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	05 tháng
		<b>Tổng thời gian thực hành</b>		<b>06 tháng</b>
11	Kỹ thuật y hình ảnh y học	Khoa Nội-CCHSTC,CD	Cấp cứu - Hồi sức tích cực	01 tháng
		Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	05 tháng
		<b>Tổng thời gian thực hành</b>		<b>06 tháng</b>
12	Kỹ thuật y xét nghiệm y học	Khoa Nội-CCHSTC,CD	Cấp cứu - Hồi sức tích cực	01 tháng
		Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Xét nghiệm	05 tháng
		<b>Tổng thời gian thực hành</b>		<b>06 tháng</b>
13	Kỹ thuật y phục hình răng	Khoa Nội, Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cấp cứu - Hồi sức tích cực	01 tháng
		Khoa Khám bệnh	Khoa Khám bệnh	02 tháng
		Khoa Ngoại, CSSKSS, Phụ sản, RHM - Mắt - TMH	Răng hàm mặt	03 tháng
		<b>Tổng thời gian thực hành</b>		<b>06 tháng</b>



